

**TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP**  
**CẢNG HÀNG KHÔNG PLEIKU**

\*\*\*

**HỒ SƠ MỜI THAM GIA**  
**TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG PLEIKU**

**Hạng mục : “Lựa chọn đơn vị hợp tác kinh doanh mặt bằng bán hàng lưu  
niệm tại Cảng hàng không Pleiku.”**

**Vị trí: 2-A và 2-B**

**(Ban hành kèm theo Quyết định số: 133/QĐ-CHKPK ngày 05/06/2025)**

**Giám đốc**  
**(ký tên, đóng dấu)**



*Nguyễn Đình Hùng*

*Gia Lai, tháng 06 năm 2025*

## MỤC LỤC

|                                                                         |           |
|-------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT .....</b>                           | <b>3</b>  |
| <b>CHƯƠNG I.....</b>                                                    | <b>4</b>  |
| <b>THÔNG TIN CHUNG VÀ YÊU CẦU ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ THAM GIA LỰA CHỌN.....</b> | <b>4</b>  |
| <b>I. Thông tin chung.....</b>                                          | <b>4</b>  |
| 1. Thông tin tổ chức lựa chọn: .....                                    | 4         |
| 2. Thông tin về vị trí, mặt bằng: .....                                 | 4         |
| 3. Thông tin về phương án hợp tác kinh doanh tại vị trí/mặt bằng: ..... | 4         |
| <b>II. Yêu cầu đối với đơn vị tham gia: .....</b>                       | <b>5</b>  |
| 1. Yêu cầu về tư cách hợp lệ của đơn vị: .....                          | 5         |
| 2. Yêu cầu về năng lực, tài chính: .....                                | 6         |
| <b>CHƯƠNG II .....</b>                                                  | <b>7</b>  |
| <b>THỦ TỤC LỰA CHỌN.....</b>                                            | <b>7</b>  |
| <b>I. Phát hành hồ sơ mời tham gia: .....</b>                           | <b>7</b>  |
| 1. Thời gian phát hành: .....                                           | 7         |
| 2. Phương thức phát hành:.....                                          | 7         |
| 3. Phí tham gia lựa chọn/giá bán HSMTG: .....                           | 7         |
| 4. Làm rõ, sửa đổi HSMTG:.....                                          | 7         |
| <b>II. Chuẩn bị hồ sơ đề xuất: .....</b>                                | <b>7</b>  |
| 1. Ngôn ngữ:.....                                                       | 7         |
| 2. Thành phần của HSDX: .....                                           | 7         |
| 3. Thời gian có hiệu lực của HSDX.....                                  | 9         |
| 4. Khảo sát mặt bằng: .....                                             | 10        |
| <b>III. Nộp HSDX:.....</b>                                              | <b>10</b> |
| 1. Thời gian nộp HSDX: .....                                            | 10        |
| 2. Địa điểm nộp và tiếp nhận HSDX:.....                                 | 10        |
| 3. Số lượng HSDX : .....                                                | 10        |
| 4. Hình thức HSDX .....                                                 | 10        |
| 6. HSDX nộp muộn: .....                                                 | 11        |
| <b>IV. Mở và đánh giá HSDX .....</b>                                    | <b>11</b> |
| 1. Thời gian mở HSDX: .....                                             | 11        |
| 2. Địa điểm mở HSDX: .....                                              | 11        |
| 3. Mở HSDX: .....                                                       | 11        |

|                                                                  |           |
|------------------------------------------------------------------|-----------|
| 4. Đánh giá HSDX .....                                           | 11        |
| 5. Làm rõ HSDX:.....                                             | 12        |
| 6. Xếp hạng đơn vị tham gia lựa chọn:.....                       | 12        |
| 7. Thương thảo hợp đồng: .....                                   | 12        |
| V. Kết quả lựa chọn.....                                         | 12        |
| 1. Đơn vị trúng lựa chọn :.....                                  | 12        |
| 2. Thông báo kết quả lựa chọn:.....                              | 12        |
| <b>CHƯƠNG III.....</b>                                           | <b>14</b> |
| <b>TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ.....</b>                                  | <b>14</b> |
| Bước 1: Kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ.....                      | 14        |
| Bước 2. Đánh giá về năng lực, tài chính.....                     | 15        |
| Bước 3. Đánh giá về phương án kinh doanh/khai thác: .....        | 16        |
| Bước 4. So sánh, Xếp hạng theo tỷ lệ phân chia đề xuất: .....    | 17        |
| <b>CHƯƠNG IV .....</b>                                           | <b>18</b> |
| <b>BIỂU MẪU .....</b>                                            | <b>18</b> |
| Mẫu số 1 .....                                                   | 18        |
| <b>ĐƠN THAM GIA LỰA CHỌN .....</b>                               | <b>18</b> |
| Mẫu số 2 .....                                                   | 19        |
| <b>GIẤY ỦY QUYỀN .....</b>                                       | <b>19</b> |
| Mẫu số 3 .....                                                   | 20        |
| <b>MẪU HỢP ĐỒNG .....</b>                                        | <b>20</b> |
| Mẫu số 4 .....                                                   | 30        |
| <b>THỎA THUẬN LIÊN DANH<sup>(1)</sup> .....</b>                  | <b>30</b> |
| Mẫu số 5 .....                                                   | 33        |
| <b>BẢO LÃNH THAM GIA LỰA CHỌN <sup>(1)</sup>.....</b>            | <b>33</b> |
| Mẫu số 6 .....                                                   | 35        |
| <b>HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO ĐƠN VỊ THỰC HIỆN <sup>(1)</sup>.....</b> | <b>35</b> |
| Mẫu số 7 .....                                                   | 36        |
| <b>TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA ĐƠN VỊ<sup>(1)</sup> .....</b>        | <b>36</b> |
| Mẫu số 8A .....                                                  | 37        |
| Mẫu số 8B.....                                                   | 38        |
| Mẫu số 8C.....                                                   | 39        |

## GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

|                  |                                                                                 |
|------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| Vị trí/mặt bằng  | Vị trí/mặt bằng theo quy hoạch được phê duyệt tại Cảng hàng không Pleiku        |
| HSDX             | Hồ sơ đề xuất                                                                   |
| HSMTG            | Hồ sơ mời tham gia                                                              |
| Bên mời tham gia | Cảng hàng không Pleiku- Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP. |
| CHK Pleiku       | Cảng hàng không Pleiku                                                          |
| Đối tác          | Đơn vị trúng lựa chọn                                                           |
| VNĐ              | Đồng Việt Nam                                                                   |



# CHƯƠNG I

## THÔNG TIN CHUNG VÀ YÊU CẦU ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ THAM GIA

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin tổ chức lựa chọn:

- Đơn vị tổ chức lựa chọn: Cảng hàng không Pleiku - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP

Thông tin liên lạc:

Người tiếp nhận thông tin: Nguyễn Thị Bích

Điện thoại: 0983.592.995

Địa chỉ: Văn phòng Cảng hàng không Pleiku – Cảng hàng không Pleiku, Đường 17/3, Phường Thống Nhất, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

- Đơn vị tham gia lựa chọn: Cá nhân, doanh nghiệp và các tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật, có chức năng kinh doanh phù hợp với ngành nghề kinh doanh của gói thầu.

#### 2. Thông tin về vị trí, mặt bằng:

| Mã vị trí | Vị trí                                                                        | Kích thước (Dài) x (Rộng) | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Loại hình kinh doanh |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------|----------------------|
| 2-A       | Khu cách ly đối diện khu ghế chờ Gate 1 (Gần phòng khách thương gia - tầng 2) | 10m x 2m                  | 20                          | Bán hàng lưu niệm    |
| 2-B       | Khu cách ly đối diện Gate 1 (Tầng 2)                                          | 14m x 2m                  | 28                          | Bán hàng lưu niệm    |

- Tiềm năng khai thác: Mặt bằng nằm tại khu vực phòng chờ của toàn bộ hành khách, thuận tiện cho việc hành khách tham quan và mua quà lưu niệm cho người thân trong thời gian chờ lên tàu bay.

*(Bản vẽ mặt bằng kèm theo)*

#### 3. Thông tin về phương án hợp tác kinh doanh:

##### 3.1 Cơ sở lựa chọn, tỷ lệ phân chia khởi điểm:

- Cơ sở lựa chọn đơn vị hợp tác kinh doanh: Tỷ lệ phân chia lợi ích

Đơn vị được lựa chọn thương thảo hợp đồng là đơn vị có hồ sơ đề xuất đáp ứng đầy đủ tất cả các yêu cầu của hồ sơ mời tham gia và tỷ lệ phân chia lợi ích cao nhất *(Bằng hoặc cao hơn tỷ lệ phân chia khởi điểm)*.

- Tỷ lệ phân chia lợi ích khởi điểm:

| Mã vị trí | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Ngành nghề kinh doanh | Tỷ lệ phân chia khởi điểm |
|-----------|-----------------------------|-----------------------|---------------------------|
| 2-A       | 20                          | Bán hàng lưu niệm     | 15,05%                    |

|     |    |                   |        |
|-----|----|-------------------|--------|
| 2-B | 28 | Bán hàng lưu niệm | 15,05% |
|-----|----|-------------------|--------|

### 3.2 Lợi ích tối thiểu, phương thức thu/phân chia lợi ích:

#### a. Lợi ích tối thiểu [LiTT]:

| Mã vị trí | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Đơn giá tối thiểu (VNĐ/m <sup>2</sup> /tháng) | Lợi ích tối thiểu (VNĐ/tháng) | Ghi chú                                             |
|-----------|-----------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------------------------------|
| 2-A       | 20                          | 1.030.000                                     | 20.600.000                    | Chưa bao gồm thuế GTGT và các chi phí tiện ích khác |
| 2-B       | 28                          | 1.030.000                                     | 28.840.000                    |                                                     |

#### b. Phương thức thu/phân chia lợi ích:

Lợi ích từ việc hợp tác kinh doanh [Li] CHK Pleiku nhận hàng tháng được phân chia như sau:

- $Li = t \times D$  trong trường hợp  $Li > LiTT$
- $Li = LiTT$  trong trường hợp  $Li \leq LiTT$

Trong đó: [Li] là Lợi ích từ việc HTKD

[LiTT] là lợi ích tối thiểu cho việc HTKD

[t] là tỷ lệ phân chia (tỷ lệ %)

D là Doanh thu thực tế phát sinh từ hoạt động HTKD

### 3.3 Phương án tổ chức quản lý:

- Cảng hàng không Pleiku: Bàn giao mặt bằng, đảm bảo sự ổn định của mặt bằng khai thác và các dịch vụ cung cấp kèm theo trong suốt quá trình hợp tác.

- Đơn vị được lựa chọn tham gia hợp tác kinh doanh:

+ Tổ chức quản lý điều hành, tổ chức hoạt động kinh doanh, chịu toàn bộ trách nhiệm về kết quả kinh doanh.

+ Đảm bảo việc cung ứng dịch vụ sẽ được thực hiện xuyên suốt các chuyến bay trong ngày.

+ Luôn hướng đến quyền lợi của khách hàng, giá cả dịch vụ phù hợp với tình hình thị trường và chất lượng dịch vụ.

+ Tuân thủ tất cả các quy định của Cảng hàng không Pleiku đề ra.

**3.4 Thời gian hợp tác:** 36 tháng (Từ ngày 01/07/2025 đến hết ngày 30/06/2028).

## II. Yêu cầu đối với đơn vị tham gia:

### 1. Yêu cầu về tư cách hợp lệ của đơn vị:

- Đơn vị tham gia lựa chọn là cá nhân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các tổ chức có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, được đăng ký thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với loại hình dịch vụ cung cấp theo yêu cầu của Hồ sơ mời tham gia.



- Chịu trách nhiệm về tính trung thực trong việc kê khai thông tin trong hồ sơ đề xuất; kê khai doanh thu, lợi nhuận đối với hoạt động kinh doanh; cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh doanh thu, lợi nhuận đối với các hợp đồng kinh doanh theo yêu cầu của Tổng công ty, Chi nhánh.

- Thực hiện theo lộ trình của Tổng công ty về việc kết nối sử dụng hệ thống công nghệ thông tin, kết nối cơ sở dữ liệu liên quan với hệ thống công nghệ thông tin về quản lý kinh doanh dịch vụ phi hàng không của Tổng công ty.

- Không thuộc một trong các trường hợp sau:

- Chậm thanh toán nợ gốc, lãi chậm thanh toán và khoản phạt vi phạm hợp đồng phát sinh quá 90 ngày đối với hợp đồng đã ký kết với Tổng công ty, Chi nhánh tại thời điểm tổ chức lựa chọn đối tác.

- Trong năm gần nhất có hành vi vi phạm quy định về an ninh hàng không, an toàn hàng không, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, dẫn đến tình huống uy hiếp an ninh, an toàn hàng không, cháy nổ, mất vệ sinh môi trường tại cảng hàng không hoặc bị cơ quan chức năng có thẩm quyền lập biên bản vi phạm 03 lần trong một năm trong quá trình kinh doanh tại cảng hàng không.

- Trong 3 năm gần nhất có một trong hành vi vi phạm sau:

- ✓ Vi phạm hợp đồng ký với Tổng công ty, Chi nhánh dẫn đến việc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn trong quá trình kinh doanh tại cảng hàng không.

- ✓ Gian lận trong quá trình tham gia lựa chọn hoặc gian lận trong việc kê khai doanh thu, lợi nhuận đối với hoạt động kinh doanh, khai thác dịch vụ phi hàng không tại cảng hàng không.

- Đang trong quá trình giải thể, phá sản.

## **2. Yêu cầu về năng lực, tài chính:**

- Hoạch toán tài chính độc lập, có khả năng chi trả tài chính.

- Không bị cơ quan có thẩm quyền kết luận về tình hình tài chính không lành mạnh, đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ tồn đọng không có khả năng chi trả; đang trong quá trình giải thể.

- Có phương án kinh doanh mặt bằng, chính sách giá sử dụng dịch vụ.

- Có ít nhất 01 năm kinh nghiệm kinh doanh trong lĩnh vực tương tự hoặc đang tổ chức kinh doanh với quy mô tương tự.

- Không còn tồn đọng công nợ nếu đang có hợp đồng khai thác tại Cảng (tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề xuất).

## **CHƯƠNG II**

### **THỦ TỤC LỰA CHỌN**

#### **I. Phát hành hồ sơ mời tham gia:**

##### **1. Thời gian phát hành:**

Từ ngày 09/06/2025 đến trước 16h00 ngày 13/06/2025.

##### **2. Phương thức phát hành:**

Hồ sơ mời tham gia lựa chọn và các thông tin liên quan đến gói thầu được phát hành trên trang website của Cảng hàng không Pleiku.

##### **3. Phí tham gia lựa chọn/giá bán HSMGTG:**

Đơn vị nộp HSDX tham gia lựa chọn không phải nộp phí tham gia

##### **4. Làm rõ, sửa đổi HSMGTG:**

- Trường hợp đơn vị yêu cầu làm rõ HSMGTG thì phải gửi văn bản đề nghị đến bên mời tham gia tối thiểu 02 ngày trước thời điểm hết hạn nộp HSDX.

- Thông tin nhận văn bản yêu cầu làm rõ:

Người tiếp nhận thông tin: Nguyễn Thị Bích

Điện thoại: 0983.592.995

Địa chỉ: Văn phòng Cảng hàng không Pleiku – Cảng hàng không Pleiku, Đường 17/3, Phường Thống Nhất, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

- Sau khi nhận được văn bản yêu cầu làm rõ HSMGTG theo thời gian quy định, bên mời tham gia sẽ có văn bản trả lời trên trang website của Cảng tối thiểu 2 ngày trước thời điểm hết hạn nộp HSDX.

- Trường hợp sửa đổi HSMGTG (bao gồm cả việc gia hạn thời hạn nộp HSDX nếu cần thiết) tài liệu này là một phần của HSMGTG. Ngoại trừ việc sửa đổi HSMGTG do gia hạn thời gian nộp HSDX, việc sửa đổi các nội dung khác của HSMGTG phải thực hiện tối thiểu là 02 ngày làm việc trước thời điểm hết hạn nộp HSDX.

#### **II. Chuẩn bị hồ sơ đề xuất:**

##### **1. Ngôn ngữ:**

Tất cả văn bản, tài liệu trao đổi giữa Cảng hàng không Pleiku và đơn vị tham gia lựa chọn liên quan phải được thể hiện bằng Tiếng Việt.

##### **2. Thành phần của HSDX:**

Đơn vị tham gia lựa chọn phải nghiên cứu mọi thông tin chỉ dẫn, biểu mẫu, thuật ngữ, yêu cầu về phạm vi cung cấp và các yêu cầu khác trong HSMGTG để chuẩn bị HSDX của mình gồm tất cả các thông tin, tài liệu quy định của HSMGTG, bao gồm:

*a. Đơn đề nghị tham gia lựa chọn theo mẫu số 01 Chương IV – Biểu mẫu;*

- Có chữ ký của người đại diện hợp pháp;
- Giấy ủy quyền hoặc các giấy tờ khác chứng minh tư cách đại diện của người ký đơn đề nghị tham gia lựa chọn
- Giấy ủy quyền Mẫu số 02 Chương IV – Biểu mẫu (nếu có);



*b. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ:*

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập (đối với các tổ chức không có đăng ký doanh nghiệp).
- Chứng chỉ, chứng nhận chuyên môn, hoặc tài liệu chứng minh đơn vị có ngành nghề phù hợp với ngành nghề kinh doanh của gói thầu.
- Bản cam kết thực hiện các quy định tại Cảng:
  - + Thực hiện đúng quy định về phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, an ninh an toàn trong quá trình hoạt động, khai thác;
  - + Kê khai trung thực doanh thu hàng tháng từ hoạt động kinh doanh, cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh doanh thu theo yêu cầu của Cảng hàng không Pleiku. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu và các tài liệu đã cung cấp, kê khai.
  - + Thực hiện theo lộ trình về việc kết nối sử dụng hệ thống công nghệ thông tin, kết nối cơ sở dữ liệu liên quan với hệ thống công nghệ thông tin về quản lý doanh thu kinh doanh dịch vụ.
  - + Cam kết độc lập về pháp lý, tài chính với các đơn vị tham dự khác.

*c. Tài liệu chứng minh năng lực, tài chính:*

- Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất so với thời điểm nộp HSDX: chứng minh hoạch toán tài chính độc lập, có khả năng chi trả tài chính, kê khai theo mẫu số 07: Tình hình tài chính của đơn vị
- Chứng từ hoàn thành việc thanh toán công nợ, tính đến thời điểm trước khi nộp HSDX. (Nếu đang có hợp đồng khai thác tại Cảng)
- Hợp đồng và tài liệu chứng minh kinh nghiệm kinh doanh trong lĩnh vực tương tự hoặc đang tổ chức kinh doanh với quy mô tương tự (Kê khai theo mẫu số 06 và đính kèm tài liệu).
- Thỏa thuận liên doanh/hợp tác (nếu có)

*d. Bảo đảm tham gia lựa chọn;*

- Thời gian nộp: Được nộp cho Bên mời tham gia trước khi nộp HSDX;
- Giá trị bảo đảm tham gia lựa chọn của từng vị trí:
  - + Vị trí 2-A: 4.944.000 đồng/lượt tham gia (Bằng chữ: Bốn triệu, chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng chẵn).
  - + Vị trí 2-B: 6.921.600 đồng/lượt tham gia (Bằng chữ: Sáu triệu, chín trăm hai mươi một nghìn, sáu trăm đồng)
- Hình thức: Bằng tiền mặt. Nộp tại Văn phòng - Cảng hàng không Pleiku
- Bảo đảm tham gia lựa chọn được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu của HSMTG, không đúng tên đơn vị thụ hưởng, không có chữ ký hợp lệ, ký trước thời điểm phát hành HSMTG, có kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho bên mời tham gia.
- Điều kiện hoàn trả/giải tỏa:

+ Bên mời tham gia hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm tham gia lựa chọn cho đơn vị không được lựa chọn trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả lựa chọn.

+ Đơn vị trúng lựa chọn được hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm tham gia lựa chọn khi nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng.

+ Bảo đảm tham gia lựa chọn **không được** hoàn trả trong các trường hợp sau:

- Đơn vị rút HSDX sau thời điểm hết hạn nộp HSDX và HSDX còn hiệu lực.
- Đơn vị không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo mời thương thảo hợp đồng hoặc đã thương thảo hợp đồng nhưng từ chối hoặc không ký biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định.
- Đơn vị trúng lựa chọn không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả lựa chọn, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật
- Đơn vị trúng lựa chọn không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng.
- Đối với đơn vị là liên danh, trường hợp một thành viên liên danh thuộc trường hợp không được hoàn trả bảo đảm tham gia thì cả liên danh không được hoàn trả bảo đảm tham gia.

*e. Đề xuất về phương án kinh doanh và tỷ lệ phân chia*

Đơn vị tham gia đề xuất phương án kinh doanh tại mặt bằng hợp tác với các nội dung tối thiểu như sau:

- Cách bố trí, trình bày mặt bằng HTKD;
- Phương án triển khai kinh doanh (Phương án khai thác mặt bằng; kiểm soát và đối chiếu doanh thu hàng tháng);
- Bố trí nhân sự (Nhân sự quản lý, kiểm soát doanh thu tại Pleiku, Nhân sự đối chiếu doanh thu và công nợ hàng tháng);
- Danh mục hàng hóa và chính sách giá dự kiến tại CHK Pleiku
- Lợi ích tối thiểu và tỷ lệ phân chia lợi ích hợp tác kinh doanh tại mặt bằng với điều kiện không thấp hơn mức khởi điểm của Bên mời tham gia quy định tại Điểm 3 Mục I Chương I của HSMTG này.

### **3. Thời gian có hiệu lực của HSDX**

- Thời gian có hiệu lực của HSDX là 30 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp HSDX. HSDX nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét và đánh giá.

- Trong trường hợp cần thiết, trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSDX, bên mời tham gia có thể yêu cầu các đơn vị gia hạn hiệu lực của HSDX (không thay đổi nội dung khác của HSDX). Nếu đơn vị không chấp nhận việc gia hạn này thì HSDX của đơn vị sẽ không được xem xét tiếp.



#### **4. Khảo sát mặt bằng:**

- Bên mời tham gia sẽ tạo điều kiện, hướng dẫn đơn vị khảo sát vị trí mặt bằng để phục vụ cho việc lập HSDX.
- Đơn vị gửi văn bản yêu cầu khảo sát vị trí và các giấy tờ có liên quan để làm thủ tục kiểm soát an ninh tối thiểu 04 (bốn) ngày làm việc trước thời hạn nộp HSDX.

### **III. Nộp HSDX:**

#### **1. Thời gian nộp HSDX:**

Từ 08h ngày 09/06/2025 đến trước 16h00 ngày 13/06/2025.

#### **2. Địa điểm nộp và tiếp nhận HSDX:**

- Đơn vị tham gia lựa chọn chuẩn bị và nộp HSDX theo hình thức gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ sau:

**CẢNG HÀNG KHÔNG PLEIKU**

**Địa chỉ: Đường 17/3, phường Thống Nhất, Tp Pleiku, Tỉnh Gia Lai**

**ĐT : 0983.592.995 (Ms.Bích)**

#### **3. Số lượng HSDX :**

- Mỗi đơn vị tham gia lựa chọn chỉ được nộp 01 HSDX cho 01 vị trí hoặc cả 02 vị trí của gói thầu, số lượng HSDX bao gồm: 01 bản gốc và 01 bản chụp, ghi rõ "bản gốc HSDX" và "bản chụp HSDX" tương ứng.
- Đơn vị tham gia lựa chọn cần ghi rõ gói thầu lựa chọn, tên đơn vị tham gia lựa chọn, bên ngoài hồ sơ ghi rõ **“Hồ sơ tham gia lựa chọn hợp tác kinh doanh mặt bằng bán hàng lưu niệm (Vị trí: ....) tại Cảng hàng không Pleiku”**.
- Đơn vị tham gia lựa chọn phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và phù hợp giữa bản chụp và bản gốc. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp mà không có văn bản làm rõ, sửa đổi thì hồ sơ đề xuất sẽ không được tiếp tục xem xét và đánh giá.

#### **4. Hình thức HSDX**

Đơn vị tham gia chịu trách nhiệm về cách thức đóng gói HSDX, bảo đảm tính toàn vẹn, bảo mật của HSDX: HSDX đựng trong túi niêm phong, bên ngoài ghi rõ các thông tin sau:

- + Mục đích hợp tác kinh doanh mặt bằng bán hàng lưu niệm.
- + Tên, địa chỉ, điện thoại của đơn vị tham gia: ...

- Việc sửa đổi hoặc rút HSDX chỉ được chấp nhận nếu Cảng hàng không Pleiku nhận được văn bản đề nghị của đơn vị tham gia lựa chọn trước thời hạn nộp HSDX;

- Bên tổ chức lựa chọn chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong HSDX của từng đơn vị. Ngay sau khi hết thời hạn nộp HSDX, bên tổ chức lựa chọn gửi thư mời mở hồ sơ đề xuất đến tất cả các đơn vị đã nộp hồ sơ trước thời điểm hết hạn nộp. HSDX gửi đến bên tổ chức lựa chọn sau thời điểm hết hạn nộp HSDX được đánh giá là không hợp lệ và bị loại.

- Các thông tin phải được ghi vào Biên bản mở HSDX, phải được ký xác nhận bởi đại diện của Bên tổ chức lựa chọn và các đơn vị tham gia lựa chọn tham



gia lễ mở HSĐX, không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của các đơn vị tham gia lựa chọn. Biên bản gửi cho các đơn vị tham gia lựa chọn.

- Đại diện bên tổ chức lựa chọn phải ký xác nhận vào bản gốc đơn tham gia lựa chọn; giấy ủy quyền của người đại diện pháp luật của đơn vị tham gia lựa chọn; bảo đảm tham gia lựa chọn; các nội dung quan trọng khác của từng HSĐX.

#### **5. Rút, sửa đổi HSĐX:**

Sau khi nộp HSĐX, đơn vị có thể sửa đổi, thay thế hoặc rút HSĐX bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của đơn vị, trường hợp ủy quyền thì phải gửi kèm giấy ủy quyền theo quy định tại HSMTG này (nếu có).

Hồ sơ sửa đổi hoặc thay thế HSĐX phải bảo đảm được bên mời tham gia tiếp nhận trước thời điểm hết hạn nộp HSĐX; văn bản đề nghị sửa đổi, rút HSĐX phải được gửi riêng biệt với HSĐX.

#### **6. HSĐX nộp muộn:**

- HSĐX được xem là nộp muộn khi gửi đến địa điểm nộp HSĐX sau thời điểm hết hạn nộp HSĐX.

- HSĐX nộp muộn sẽ bị loại và được trả lại nguyên trạng cho đơn vị sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn.

### **IV. Mở và đánh giá HSĐX**

**1. Thời gian mở HSĐX:** 16h30 giờ, ngày 13 tháng 06 năm 2025

#### **2. Địa điểm mở HSĐX:**

Nhà điều hành, Cảng hàng không Pleiku.

Địa chỉ: đường 17/03, phường Thống Nhất, Pleiku, Gia Lai

#### **3. Mở HSĐX:**

- Bên mời tham gia tiến hành mở các HSĐX nhận được trước thời hạn nộp HSĐX. Trường hợp không có đơn vị nộp HSĐX, bên mời tham gia có thể gia hạn thời gian nộp HSĐX

- Biên bản mở HSĐX bao gồm các nội dung:

+ Tên đơn vị

+ Số lượng bản gốc và bản chụp HSĐX

+ Thông tin liên quan đến bảo đảm tham gia lựa chọn.

+ Thời gian hiệu lực của HSĐX

+ Thời gian thực hiện hợp đồng

+ Thành phần HSĐX

+ Thông tin liên quan đến giá/doanh thu tối thiểu/tỷ lệ phân chia

#### **4. Đánh giá HSĐX**

- Thời gian đánh giá: tối đa 07 ngày (Kể từ ngày mở HSĐX)

- HSĐX của đơn vị tham gia được đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chi tiết nêu tại Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá.

- Trong quá trình đánh giá HSĐX, Cảng hàng không Pleiku được tổ chức mời đơn vị tham gia lựa chọn đến giải thích, làm rõ, sửa đổi, bổ sung các thông tin cần thiết của HSĐX nhằm chứng minh sự đáp ứng của đơn vị tham gia lựa chọn theo yêu cầu của HSĐX.

#### **5. Làm rõ HSĐX:**

- Việc làm rõ HSĐX được thực hiện giữa bên mời tham gia và đơn vị có HSĐX cần làm rõ. Nội dung làm rõ HSĐX phải thể hiện bằng văn bản và được bên mời tham gia bảo quản như một phần của HSĐX.

- Việc làm rõ HSĐX phải đảm bảo nguyên tắc không làm thay đổi bản chất của đơn vị, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSĐX đã nộp, không làm thay đổi mức lợi ích/mức giá đề xuất.

#### **6. Xếp hạng đơn vị tham gia lựa chọn:**

- Đánh giá hồ sơ đề xuất của từng vị trí theo tiêu chuẩn đạt/không đạt các tiêu chí tại Chương III của HSMTG này, các bước như sau:

Bước 1: Kiểm tra, đánh giá hồ sơ về tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất.

Bước 2: Đánh giá năng lực, kinh nghiệm; Doanh thu tài chính các hồ sơ đề xuất vượt qua Bước 1.

Bước 3: Đánh giá phương án khai thác các hồ sơ đề xuất vượt qua Bước 2.

Bước 4: So sánh, xếp hạng về giá đối với các hồ sơ đề xuất vượt qua Bước 3. Hồ sơ đề xuất có giá cao nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời thương thảo hợp đồng.

- Trường hợp gói thầu nào có  $\geq 2$  đơn vị đề xuất giá bằng nhau thì đánh giá lần lượt các yếu tố để lựa chọn như sau:

+ Thực hiện nghĩa vụ các hợp đồng đã ký với Cảng hàng không Pleiku;

+ Thời gian đã tham gia hợp tác tại Cảng hàng không Pleiku;

+ Kinh nghiệm hợp tác trong chuỗi chi nhánh các Cảng hàng không của ACV.

#### **7. Thương thảo hợp đồng:**

- Bên mời tham gia mời đơn vị xếp hạng thứ nhất của từng vị trí vào thương thảo hợp đồng.

- Trường hợp vị trí nào đơn vị được mời thương thảo không thực hiện thương thảo hoặc thương thảo không thành công, bên mời tham gia mời đơn vị xếp hạng tiếp theo của vị trí đó đến thương thảo.

### **V. Kết quả lựa chọn**

#### **1. Đơn vị trúng lựa chọn :**

Là đơn vị có HSĐX đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của HSMTG, tỷ lệ phân chia đề xuất xếp hạng cao nhất và tham gia thương thảo thành công.

#### **2. Thông báo kết quả lựa chọn:**

Được thông báo đến tất cả các đơn vị tham gia trong vòng 03 ngày làm việc sau khi kết quả lựa chọn đơn vị hợp tác kinh doanh được Người có thẩm quyền của Bên mời tham gia phê duyệt.



## **VI. Hợp đồng cho thuê mặt bằng:**

- Hợp đồng được hoàn thiện và ký kết theo mẫu số 03.
- Sau khi ký kết hợp đồng, đơn vị trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức đặt cọc trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày ký kết Hợp đồng. Số tiền đảm bảo hợp đồng là 03 tháng mức giá trúng thầu ghi trên hợp đồng (bao gồm thuế GTGT). Việc bên trúng thầu không tuân thủ quy định về tiền đảm bảo thực hiện hợp đồng sẽ được coi là một vi phạm hợp đồng sẽ tạm ngừng hợp tác kinh doanh.

### CHƯƠNG III

#### TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

**Phương pháp đánh giá:** Phương pháp giá cao nhất

Trình tự đánh giá HSDX theo từng vị trí như sau:

**Bước 1: Kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ**

| TT         | Tiêu chuẩn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Đạt | Không đạt | Ghi chú |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----------|---------|
| <b>I.</b>  | <b>Kiểm tra tính hợp lệ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |     |           |         |
| 1          | HSDX đáp ứng yêu cầu về số lượng bản gốc, bản chụp; hình thức; thời gian nộp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |           |         |
| 2          | Có bản gốc các thành phần của HSMTG bao gồm: Đơn tham gia lựa chọn; bảo đảm tham gia lựa chọn; thỏa thuận liên doanh (nếu có); giấy ủy quyền (nếu có).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |     |           |         |
| <b>II.</b> | <b>Đánh giá tính hợp lệ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |     |           |         |
| 1          | <p>Đáp ứng tư cách hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị tham gia là cá nhân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các tổ chức có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, được đăng ký thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.</li> <li>- Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với loại hình dịch vụ cung cấp theo yêu cầu của Hồ sơ mời tham gia. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chịu trách nhiệm về tính trung thực trong việc kê khai thông tin trong hồ sơ đề xuất; kê khai doanh thu, lợi nhuận đối với hoạt động kinh doanh; cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh doanh thu, lợi nhuận đối với các hợp đồng kinh doanh theo yêu cầu của Tổng công ty, Chi nhánh.</li> <li>- Thực hiện theo lộ trình của Tổng công ty về việc kết nối sử dụng hệ thống công nghệ thông tin, kết nối cơ sở dữ liệu liên quan với hệ thống công nghệ thông tin về quản lý kinh doanh dịch vụ phi hàng không của Tổng công ty.</li> <li>- Không thuộc một trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>o Chậm thanh toán nợ gốc, lãi chậm thanh toán và khoản phạt vi phạm</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul> |     |           |         |



|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |  |  |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
|   | <p>hợp đồng phát sinh quá 90 ngày đối với hợp đồng đã ký kết với Tổng công ty, Chi nhánh tại thời điểm tổ chức lựa chọn đối tác.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Trong năm gần nhất có hành vi vi phạm quy định về an ninh hàng không, an toàn hàng không, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, dẫn đến tình huống uy hiếp an ninh, an toàn hàng không, cháy nổ, mất vệ sinh môi trường tại cảng hàng không hoặc bị cơ quan chức năng có thẩm quyền lập biên bản vi phạm 03 lần trong một năm trong quá trình kinh doanh tại cảng hàng không.</li> <li>○ Trong 3 năm gần nhất có một trong hành vi vi phạm sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Vi phạm hợp đồng ký với Tổng công ty, Chi nhánh dẫn đến việc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn trong quá trình kinh doanh tại cảng hàng không.</li> <li>✓ Gian lận trong quá trình tham gia lựa chọn hoặc gian lận trong việc kê khai doanh thu, lợi nhuận đối với hoạt động kinh doanh, khai thác dịch vụ phi hàng không tại cảng hàng không.</li> </ul> </li> <li>○ Đang trong quá trình giải thể, phá sản.</li> </ul> |  |  |  |
| 2 | Có đảm bảo tham gia lựa chọn hợp lệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |  |  |  |
| 3 | Có đơn tham gia lựa chọn hợp lệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |  |  |
| 4 | Đề xuất doanh thu không thấp hơn mức tối thiểu/khởi điểm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |  |  |
| 5 | Hiệu lực của HSDX                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |  |  |
|   | <b>Kết luận</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |  |  |

HSDX được đánh giá đạt tất cả các mục mới được đánh giá ở bước tiếp theo.

## Bước 2. Đánh giá về năng lực, tài chính

Đánh giá năng lực, tài chính theo phương pháp đạt/không đạt.

| TT       | Tiêu chuẩn                                                                         | Đạt | Không đạt | Ghi chú |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----------|---------|
| <b>I</b> | <b>Kinh nghiệm và năng lực của đơn vị</b>                                          |     |           |         |
| 1        | Có kinh nghiệm ít nhất 01 năm kinh doanh trong lĩnh vực tương tự hoặc đang tổ chức |     |           |         |

|           |                                                                                                                                                                                            |  |  |  |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
|           | kinh doanh với quy mô tương tự (Kê khai theo mẫu số 06)                                                                                                                                    |  |  |  |
| <b>II</b> | <b>Doanh thu, tài chính</b>                                                                                                                                                                |  |  |  |
| 1         | Hoạch toán tài chính độc lập, có khả năng chi trả tài chính (Đánh giá thông qua Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất, kê khai tình hình tài chính của đơn vị tham gia theo mẫu số 07)         |  |  |  |
| 2         | Không bị cơ quan có thẩm quyền kết luận về tình hình tài chính không lành mạnh, đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ tồn đọng không có khả năng chi trả; đang trong quá trình giải thể. |  |  |  |
| 3         | Không còn tồn đọng công nợ nếu đang có hợp đồng khai thác tại Cảng (tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề xuất)                                                                                  |  |  |  |
|           | <b>Kết luận</b>                                                                                                                                                                            |  |  |  |

Ghi chú: Đơn vị tham gia lựa chọn phải cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh chi tiết kèm theo.

HSĐX được đánh giá đạt tất cả các nội dung thì đáp ứng yêu cầu về năng lực và tài chính. Những hồ sơ được đánh giá đáp ứng yêu cầu về năng lực, tài chính mới được đánh giá pử bước tiếp theo

### **Bước 3. Đánh giá về phương án kinh doanh/khai thác:**

Đánh giá về phương án kinh doanh/khai thác theo phương pháp đạt/không đạt

| <b>TT</b> | <b>Tiêu chuẩn</b>                                                                                                                                                                             | <b>Đạt</b> | <b>Không đạt</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------|----------------|
| 1         | Cách bố trí, trình bày mặt bằng HTKD;                                                                                                                                                         |            |                  |                |
| 2         | Phương án triển khai kinh doanh (Phương án khai thác mặt bằng; kiểm soát và đối chiếu doanh thu hàng tháng);                                                                                  |            |                  |                |
| 3         | Bố trí nhân sự (Nhân sự quản lý, kiểm soát doanh thu tại Pleiku, Nhân sự đối chiếu doanh thu và công nợ hàng tháng);                                                                          |            |                  |                |
| 4         | Danh mục hàng hóa và chính sách giá dự kiến tại CHK Pleiku                                                                                                                                    |            |                  |                |
| 5         | Lợi ích tối thiểu và tỷ lệ phân chia lợi ích hợp tác kinh doanh tại mặt bằng với điều kiện không thấp hơn mức khởi điểm của Bên mời tham gia quy định tại Điểm 3 Mục I Chương I của HSMTG này |            |                  |                |
|           | <b>Kết luận</b>                                                                                                                                                                               |            |                  |                |



HSĐX được đánh giá đạt tất cả nội dung thi đáp ứng yêu cầu về phương án kinh doanh khai thác. HSĐX được đánh giá đáp ứng yêu cầu về phương án kinh doanh/khai thác sẽ được so sánh xếp hạng theo tỷ lệ phân chia lợi ích đề xuất.

**Bước 4. So sánh, Xếp hạng theo tỷ lệ phân chia đề xuất:**

Xếp hạng theo thứ tự tỷ lệ phân chia đề xuất từ cao xuống thấp của từng vị trí. HSĐX có tỷ lệ phân chia đề xuất cao nhất được xếp hạng thứ nhất.

| STT | Tên đơn vị tham gia | Tỷ lệ phân chia đề xuất | Xếp hạng | Ghi chú |
|-----|---------------------|-------------------------|----------|---------|
| 1   | ...                 |                         |          |         |

- Trong trường hợp sau khi đánh giá, từ 02 đơn vị trở lên có tỷ lệ phân chia lợi ích cao nhất và bằng nhau cho một vị trí thì Tổ xây dựng phương án sẽ lựa chọn theo thứ tự ưu tiên dựa trên các tiêu chí:

- + Thời gian đã tham gia khai thác tại Cảng hàng không Pleiku;
- + Thực hiện nghĩa vụ các hợp đồng đã ký với Cảng hàng không Pleiku.
- + Kinh nghiệm hợp tác trong chuỗi chi nhánh các Cảng hàng không của ACV.

## CHƯƠNG IV BIỂU MẪU

*Mẫu số 1*

### ĐƠN THAM GIA LỰA CHỌN

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: Cảng hàng không Pleiku - CN TCT Cảng hàng không Việt Nam - CTCP

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời tham gia lựa chọn đơn vị hợp tác kinh doanh mặt bằng bán hàng lưu niệm tại Cảng hàng không Pleiku mà chúng tôi đã nhận được. Chúng tôi, [Ghi tên đơn vị] cam kết tham gia theo đúng yêu cầu của Hồ sơ mời tham gia với các nội dung kèm theo HSDX như sau:

- Tỷ lệ phân chia lợi ích đề xuất cho vị trí 2-A: \_\_\_\_ (ghi rõ bằng số, bằng chữ)
- Tỷ lệ phân chia lợi ích đề xuất cho vị trí 2-B: \_\_\_\_ (ghi rõ bằng số, bằng chữ)
- Thời gian thực hiện hợp đồng là \_\_\_\_
- Thực hiện việc hoàn thiện hợp đồng với Cảng Hàng không Pleiku theo thời gian Cảng đề ra;
- Tuân thủ quy định pháp luật về điều kiện kinh doanh, thuế và các quy định pháp luật khác có liên quan;
- Không trong quá trình giải thể, phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả;
- Trung thực trong việc kê khai doanh thu, lợi nhuận và hoạt động kinh doanh tại Cảng;
- Tuân thủ quy định về đảm bảo an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường tại Cảng.
- Thực hiện theo lộ trình của Tổng công ty về việc kết nối sử dụng hệ thống công nghệ thông tin, kết nối cơ sở dữ liệu liên quan với hệ thống công nghệ thông tin về quản lý kinh doanh dịch vụ phi hàng không của Tổng công ty.

HSDX này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_ ngày, kể từ \_\_\_\_ giờ, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_.

**Đại diện hợp pháp**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

*Ghi chú:*

*Đại diện hợp pháp là đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp lệ.*



## GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_

Tôi là \_\_\_\_, số CMND hoặc số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh \_\_\_\_, là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_ có địa chỉ tại \_\_\_\_ . Bằng văn bản này ủy quyền cho \_\_\_\_ [Ghi tên, số CMND hoặc số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia lựa chọn đơn vị hợp tác kinh doanh do Cảng hàng không ... tổ chức:

- Ký đơn tham gia;
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với ... trong quá trình tham gia lựa chọn, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSDX;
- Tham gia quá trình thương thảo hợp đồng;
- Ký kết hợp đồng nếu được lựa chọn.

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_ [Ghi tên đơn vị]. \_\_\_\_ [Ghi tên đơn vị] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_<sup>(3)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản.

### Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

### Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của đơn vị, chức danh, ký tên và đóng dấu]

### Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời tham gia cùng với Đơn tham gia. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của đơn vị cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện thực hiện một hoặc các nội dung công việc trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của đơn vị hoặc dấu của đơn vị khác mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia lựa chọn.

MẪU HỢP ĐỒNG ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

Số: .....

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm 20....., tại ....., chúng tôi gồm có:

**Bên A:**

[CẢNG HÀNG KHÔNG ...]

Địa chỉ : .....

Điện thoại : .....

Fax: .....

Tài khoản : .....

Mã số thuế : .....

Người đại diện : .....

Chức vụ : .....

(Giấy ủy quyền số .... ngày ... tháng .... năm ...) (Trường hợp ủy quyền)

**Bên B:**

[.....]

Địa chỉ : .....

Điện thoại : .....

Tài khoản : .....

Mã số thuế : .....

Người đại diện : .....

Chức vụ : .....

(Giấy ủy quyền số .... ngày ... tháng .... năm ...) (Trường hợp ủy quyền)

Bên A và Bên B trong Hợp đồng này sau đây được gọi riêng là “**Bên**” và gọi chung là “**các Bên**”.

Sau khi bàn bạc thảo luận, hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng Hợp tác kinh doanh... tại Cảng hàng không ... với những nội dung và điều khoản sau:

**ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ**

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải như sau:



“**Mặt bằng**” là khu vực Bên A giao cho Bên B để các bên cùng nhau thực hiện hợp tác kinh doanh.

“**Khu vực chung**” là các khu vực mà Bên A cung cấp cho việc sử dụng chung, bao gồm khu vực đường giao thông, bãi đậu xe ô tô, xe máy, lối đi bộ, lối ra vào, hành lang, cầu thang, cầu thang cuốn, thang máy, nhà vệ sinh và các khu vực khác của Cảng hàng không được dành để sử dụng chung.

“**Ngày**” là ngày dương lịch.

## ĐIỀU 2: MỤC ĐÍCH, PHẠM VI HỢP TÁC KINH DOANH, GÓP VỐN

Mục đích, phạm vi hợp tác: Các bên đồng ý hợp tác kinh doanh tại Cảng hàng không ...(CHK), với các nội dung cụ thể như sau:

| STT | Vị trí mặt bằng, mã vị trí | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Loại hình kinh doanh/Mục đích sử dụng |
|-----|----------------------------|-----------------------------|---------------------------------------|
|     |                            |                             |                                       |
|     |                            |                             |                                       |

(có thể đính kèm Phụ lục mô tả chi tiết)

Góp vốn:

Bên A góp vốn bằng ...

Bên B góp vốn bằng ...

## ĐIỀU 3: THỜI HẠN HỢP TÁC, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Thời hạn hợp tác:...

*Căn cứ thực tế áp dụng tại Cảng, Cảng quy định về 1 số nguyên tắc/điều kiện gia hạn/điều chỉnh thời hạn hợp tác (nếu có).*

3. *Tiến độ thực hiện hợp đồng (vd: thời gian bàn giao mặt bằng, thời gian triển khai thi công, ... (lưu ý tiến độ thực hiện các công việc theo hợp đồng chỉ nên quy định sau thời điểm Hợp đồng có hiệu lực).*

## ĐIỀU 4: PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI ÍCH VÀ CHI PHÍ

Hình thức phân chia: *theo doanh thu/lợi nhuận.*

Cách thức phân chia:

*Ghi rõ tỷ lệ phân chia lợi ích, tỷ lệ phân chia lợi ích tối thiểu, công thức tính, cách thức hạch toán, cách thức các bên xác nhận doanh thu/lợi nhuận, kiểm soát doanh thu/lợi nhuận...*

Phân chia trách nhiệm chi phí:

*Ghi rõ các loại chi phí phát sinh trong quá trình kinh doanh và trách nhiệm của từng bên đối với mỗi loại chi phí như: chi phí điện nước, chi phí kế toán, chi phí quản lý....*

*Các bên thỏa thuận ban hành chế độ phối hợp, quản lý, điều hành và kiểm soát liên quan đến hoạt động hợp tác kinh doanh tại Mặt bằng, trong đó quy định rõ trách nhiệm của từng bên trong vận hành hoạt động kinh doanh.*

## **ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN**

### **1. Thời gian thanh toán:**

*Ghi rõ thời gian thực hiện các công việc liên quan đến thanh toán: quy trình ghi nhận số liệu, đối chiếu, xác nhận số liệu, xuất hóa đơn, thanh toán, ...*

### **2. Hình thức thanh toán: chuyển khoản, chi phí ngân hàng do bên thực hiện chuyển khoản chịu.**

### **3. Thông tin chuyển khoản:**

### **4. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng**

## **ĐIỀU 6: BẢO ĐẢM THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

### **1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

a) Bảo đảm thực hiện hợp đồng là một phần không tách rời của Hợp đồng, bảo đảm trách nhiệm thực hiện Hợp đồng của Bên B.

b) Bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị là.... (CHK xác định giá trị phù hợp quy định của Tổng công ty).

*Trường hợp giá trị hợp đồng/mức thu/lợi ích thay đổi ... (Cảng ghi cụ thể tỉ lệ hoặc giá trị thay đổi) thì giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng được thay đổi tương ứng. Trong vòng ... ngày làm việc kể từ ngày các bên ký kết phụ lục hợp đồng về việc thay đổi giá trị hợp đồng, Bên B phải nộp cho Bên A bảo đảm thực hiện hợp đồng theo giá trị mới của hợp đồng.*

*Trường hợp Bên B vi phạm nghĩa vụ nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng bổ sung, Bên A có quyền tạm ngừng hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng và Bên B không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng.*

*c1) (Đối với trường hợp đối tác mới) Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng được ký kết, Bên B phải nộp Bảo đảm thực hiện hợp đồng, dưới hình thức nộp tiền vào tài khoản của Bên A hoặc Thư Bảo lãnh ngân hàng.*

*c2) (Đối với trường hợp đối tác đang kinh doanh tiếp tục trúng lựa chọn tại vị trí, mặt bằng đang kinh doanh) Bên B phải nộp Bảo đảm thực hiện hợp đồng, dưới hình thức nộp tiền vào tài khoản của Bên A hoặc Thư Bảo lãnh ngân hàng trước 15 ngày khi hết hạn hiệu lực hợp đồng số ... ngày ... (hợp đồng đang thực hiện) hoặc trước ngày ... (Cảng xác định ngày cụ thể trước 15 ngày khi hết hạn hiệu lực hợp đồng đang thực hiện).*

*d1) (Trường hợp áp dụng hình thức nộp tiền) Bên A không phải trả cho Bên B lãi suất từ khoản tiền Bảo đảm thực hiện hợp đồng. Bên A có quyền không hoàn trả*



cho Bên B số tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp Bên A tuyên bố rằng Bên B vi phạm hợp đồng mà không cần chứng minh vi phạm này.

d2) (Trường hợp áp dụng hình thức Thư Bảo lãnh ngân hàng) Thư Bảo lãnh ngân hàng có hiệu lực kể từ ngày phát hành, trong đó Ngân hàng cam kết - sẽ đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang và không yêu cầu Bên B phải xem xét trước – trả cho Bên A tiền bảo đảm trong trường hợp Bên A có văn bản gửi ngân hàng thông báo Bên B vi phạm hợp đồng mà không cần chứng minh vi phạm này.

Thư bảo lãnh ngân hàng có thời hạn dài hơn thời hạn hợp đồng ...tháng (Cảng hàng không quyết định đảm bảo thời hạn của Thư bảo lãnh đủ để thực hiện đảm bảo cho nghĩa vụ của đối tác sau khi hết thời hạn hợp đồng).

Trường hợp Thư bảo lãnh có thời hạn bằng thời hạn hợp đồng, Bên B có nghĩa vụ nộp thêm cho Bên A một khoản bảo đảm bằng tiền với giá trị bằng ... (Cảng hàng không quyết định để đảm bảo cho nghĩa vụ sau khi hết thời hạn hợp đồng như nghĩa vụ hoàn trả mặt bằng, nghĩa vụ thanh toán chưa thực hiện...).

2. Trong vòng ..... (.....) ngày kể từ ngày hợp đồng được thanh lý, Bên A sẽ hoàn trả hoặc giải tỏa cho Bên B khoản bảo đảm thực hiện hợp đồng còn lại sau khi đã khấu trừ để thực hiện các nghĩa vụ của Bên B theo quy định hợp đồng.

## ĐIỀU 7: QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A

Bàn giao mặt bằng cho Bên B đúng thời gian theo quy định tại Hợp đồng.

Đảm bảo cho Bên B quyền sử dụng ổn định mặt bằng trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.

Thực hiện bảo trì Khu vực chung; đảm bảo Khu vực chung sạch sẽ, vệ sinh; các thiết bị như thang máy, hệ thống điều hòa, hệ thống chiếu sáng, hệ thống nước trong tình trạng sử dụng tốt.

Thực hiện phương án đảm bảo an ninh, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy phù hợp theo quy định của pháp luật.

Thực hiện công tác quản lý chất lượng dịch vụ phi hàng không tại Cảng hàng không theo quy định pháp luật.

Kiểm tra, giám sát Bên B trong quá trình hợp tác kinh doanh.

Được quyền yêu cầu Bên B giải quyết, khắc phục các vấn đề ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh tại Mặt bằng hoặc dẫn đến những hành vi vi phạm hợp đồng.

Khi hết thời hạn hợp tác kinh doanh theo quy định tại hợp đồng, Bên A được nhận lại Mặt bằng và không phải trả cho Bên B bất cứ một khoản tiền nào đối với các khoản chi phí mà Bên B đã chi trả để cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì, ... mặt bằng (nếu có) trong thời hạn thực hiện Hợp đồng.

...

## ĐIỀU 8: QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B

Bên B được quyền sử dụng Mặt bằng Bên A đã bàn giao theo đúng diện tích, mục đích sử dụng và quy hoạch mặt bằng; không được chuyển nhượng hợp đồng hoặc cho thuê Mặt bằng mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.

Bên B được quyền sử dụng Khu vực chung và các tiện nghi có sẵn, bao gồm:

- a) Khu vực chung.
- b) *Hệ thống điều hoà không khí của Cảng hàng không (nếu có).*
- c) *Hệ thống điện, nước, thoát nước và các thiết bị nghe nhìn xung quanh có sẵn, cần thiết cho việc sử dụng Mặt bằng hợp tác kinh doanh, ...*
3. Tuân thủ quy định pháp luật về điều kiện kinh doanh, điều kiện cung cấp dịch vụ tại CHK trong suốt thời hạn hợp tác.
4. Bên B phải tuân thủ, thực hiện đầy đủ các quy định của CHK bao gồm:
  - a. Các quy định về phòng cháy chữa cháy; an ninh trật tự; vệ sinh môi trường; an toàn thực phẩm.
  - b. Các quy định về an ninh hàng không như Chương trình an ninh hàng không, Quy chế an ninh hàng không; quy định về Thẻ và giấy phép kiểm soát an ninh.
  - c. Các quy định về chất lượng dịch vụ phục vụ hành khách tại CHK.
  - d. Các quy định về quản lý khai thác CHK.
5. *Tuân thủ quy định về nội dung, hình thức quảng cáo tại Mặt bằng (trong trường hợp nội dung hợp tác đã bao gồm nội dung quảng cáo).*
6. Tuân thủ quy định của CHK liên quan đến sửa chữa, cải tạo, khai thác sử dụng Mặt bằng và trang thiết bị tại Mặt bằng được sử dụng trong việc hợp tác kinh doanh. Trình Bên A chấp thuận phương án sửa chữa, cải tạo tại Mặt bằng ít nhất ... (...) ngày trước khi thực hiện.
7. *Bảo quản, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị do mình lắp đặt và trang thiết bị có sẵn tại Mặt bằng theo hướng dẫn của Bên A (nếu có). Trường hợp làm hư hỏng trang thiết bị có sẵn tại Mặt bằng hoặc Khu vực chung, Bên B chịu trách nhiệm sửa chữa, thay thế hoặc chịu mọi chi phí sửa chữa, thay thế để Bên A tiến hành sửa chữa, thay thế.*
8. Đảm bảo tài sản, trang thiết bị đầu tư tại Mặt bằng đạt tiêu chuẩn chất lượng đã cam kết (nếu có). *Đảm bảo bố trí nhân sự có kinh nghiệm phù hợp trong quá trình kinh doanh.*
9. *Phân chia lợi ích và chi phí theo phương án theo quy định tại hợp đồng này.*
10. Tổ chức kinh doanh và thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật đối với hoạt động kinh doanh này.



11. Định kỳ ... gửi cho Bên A báo cáo doanh thu/lợi nhuận, thông tin về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.
12. Thông báo ngay cho Bên A các thông tin bất thường ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.
13. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A trong quá trình kinh doanh tại Mặt bằng.
14. Mua các loại hình bảo hiểm bắt buộc theo quy định pháp luật (nếu có), các loại hình bảo hiểm cho tài sản, con người, bên thứ ba trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
15. Khôi phục lại và hoàn trả Mặt bằng về tình trạng ban đầu như mô tả trong Biên bản bàn giao/ tiếp nhận Mặt bằng trừ các hao mòn tự nhiên được Bên A chấp nhận trong thời hạn ... (...) ngày kể từ ngày Hợp đồng chấm dứt hoặc một thời hạn khác theo thông báo bằng văn bản của Bên A đồng thời đảm bảo việc di dời không ảnh hưởng đến các mặt bằng, khu vực xung quanh cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh tại CHK. Nếu Bên B không khôi phục hoàn trả nguyên trạng như ban đầu, Bên A có quyền tự thực hiện hoặc chỉ định nhà thầu thực hiện công việc với mọi chi phí phát sinh do Bên B chi trả (chi phí này không bao gồm trong giá trị Bảo đảm thực hiện hợp đồng).
16. Thực hiện theo lộ trình của Bên A về việc kết nối sử dụng hệ thống công nghệ thông tin, kết nối cơ sở dữ liệu liên quan với hệ thống công nghệ thông tin về quản lý kinh doanh dịch vụ phi hàng không của Bên A.
17. [Các bên quy định những nội dung liên quan đến quyền sở hữu tài sản, trang thiết bị của Bên B sau khi hết thời hạn hợp tác kinh doanh]

...

#### ĐIỀU 9: QUYỀN VỀ THÔNG TIN CỦA BÊN A

1. Bên A sẽ được quyền tiếp cận các cơ sở của Bên B, tài liệu và nhân sự trong giờ làm việc thông thường với thông báo trước phù hợp.
2. Bên B sẽ cung cấp cho Bên A, định kỳ, hoặc theo yêu cầu của Bên A, các tài liệu sau: (Cảng quy định cụ thể các loại tài liệu, hồ sơ, thời gian cung cấp)

#### ĐIỀU 10: LÃI CHẬM THANH TOÁN, BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

1. Lãi chậm thanh toán:

Trường hợp chậm thanh toán các khoản tiền theo quy định của Hợp đồng này, Bên B phải trả cho Bên A lãi chậm thanh toán được tính như sau:

“Số tiền chậm thanh toán” (theo kỳ thanh toán của Hợp đồng) nhân với (x) “Số ngày chậm” nhân với (x) 0,05%

2. Bồi thường thiệt hại:

Bên A có quyền yêu cầu Bên B phải bồi thường mọi thiệt hại gây ra cho bên A do lỗi hoặc bất cẩn của Bên B và/hoặc nhân viên của Bên B và/hoặc đối tác của Bên

B, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: hư hỏng, mất mát tài sản; thương tổn về người; các khoản lợi đáng lẽ được hưởng; ảnh hưởng về uy tín, danh dự, ngoại trừ các trường hợp miễn bồi thường theo quy định của pháp luật.

#### ĐIỀU 11: BẤT KHẢ KHÁNG

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép của các Bên, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp như chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.

2. Bên gặp sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại và phải cung cấp chứng cứ chứng minh sự kiện bất khả kháng đó là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc không thể thực hiện Hợp đồng.

3. Trong khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng, các Bên vẫn phải tiếp tục thực hiện phần nghĩa vụ không bị ảnh hưởng, và tìm kiếm mọi biện pháp hợp lý để giảm thiểu và khắc phục hậu quả của sự kiện bất khả kháng nói trên.

4. Nếu sự kiện bất khả kháng kéo dài liên tục ... ngày, mỗi Bên đều có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.

#### ĐIỀU 12: TẠM NGỪNG THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

1. Các bên có quyền tạm ngừng thực hiện hợp đồng trong các trường hợp:

a) Bên có hành vi vi phạm không khắc phục hoặc không khắc phục được vi phạm Hợp đồng theo yêu cầu của bên kia.

b) Tạm ngừng thực hiện đối với phần nghĩa vụ hợp đồng không thực hiện được do ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng.

c) Theo thỏa thuận của các bên.

...

2. Trước khi tạm ngừng thực hiện hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản ít nhất ... ngày trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng thực hiện hợp đồng.

3. ...

#### ĐIỀU 13: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong những trường hợp sau:

a) Hết thời hạn hợp tác mà các bên không có thỏa thuận gia hạn.

b) Các bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng.

c) Theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

d) Do yêu cầu giải phóng mặt bằng hoặc ngừng cung cấp dịch vụ theo Hợp đồng của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.



- e) Do ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng theo quy định của Hợp đồng.
  - f) Một bên đơn phương chấm dứt hợp đồng. Trường hợp Bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng trái quy định, Bên A có quyền yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 10 và tước thu bảo đảm thực hiện hợp đồng quy định tại Điều 6 Hợp đồng này.
  - g) Những trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
  - h) ...
2. Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, sau ... ngày kể từ ngày gửi văn bản thông báo cho Bên B trong các trường hợp sau:
- a) Các bên đã tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên tục ... ngày.
  - b) Bên B chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ Hợp đồng hoặc cho bên thứ ba thuê toàn bộ/một phần Mặt bằng đang được sử dụng mà không có sự đồng ý của Bên A.
  - c) Bên B không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định hợp đồng làm cho Bên A không đạt được mục đích của việc giao kết hợp đồng.
  - d) Bên B chấm dứt tồn tại hoặc bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.
  - e) Bên A phát hiện Bên B không trung thực trong việc kê khai, cam kết thông tin trong quá trình tổ chức lựa chọn dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn.
  - f) ...
3. Bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, sau ... ngày kể từ ngày gửi văn bản thông báo cho Bên A trong các trường hợp sau:
- a) Bên A chấm dứt tồn tại hoặc bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.
  - b) ...

#### ĐIỀU 14: LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 1. Luật áp dụng: Hợp đồng này được hai bên áp dụng và giải thích theo pháp luật Việt Nam.
- 2. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các Bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên tinh thần hợp tác, tôn trọng quyền lợi của nhau. Trong trường hợp không thương lượng giải quyết được tranh chấp trong thời hạn

... ngày, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu toà án nhân dân có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Mọi chi phí liên quan đến giải quyết tranh chấp do bên thua kiện chịu.

3. Trong quá trình giải quyết tranh chấp nêu trên, các Bên có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện Hợp đồng nếu không có bất kỳ thỏa thuận nào tạm ngưng hoặc chấm dứt thực hiện Hợp đồng.

#### ĐIỀU 15: QUY ĐỊNH CHUNG

##### 1. Thông báo:

*Bất kỳ thông báo nào được Bên nào đưa ra theo Hợp đồng này cho Bên còn lại được làm thành văn bản và gửi đến địa chỉ:*

*Thông tin liên lạc của Bên A:*

*Địa chỉ: ...*

*Fax*

*Email*

*Tên người liên hệ:*

*Thông tin liên lạc của Bên B:*

*Địa chỉ: ...*

*Fax*

*Email*

*Tên người liên hệ:*

*Thông báo được coi là đã được gửi thành công khi bên gửi thực hiện đúng theo cách thức và thông tin liên lạc nêu trên và bên gửi được miễn trách đối với mọi hậu quả phát sinh từ việc bên nhận không nhận được thông báo.*

*Các bên có nghĩa vụ thông báo cho bên kia việc thay đổi thông tin liên lạc. Thông tin liên lạc chính thức được coi là thay đổi bắt đầu vào ngày thứ... kể từ ngày Thông báo về việc thay đổi thông tin liên lạc được gửi đi thành công. Bên vi phạm nghĩa vụ thông báo thay đổi thông tin liên lạc chịu mọi trách nhiệm và bồi thường thiệt hại liên quan.*

##### 2. Thay đổi Hợp đồng:

Bất kỳ sự chỉnh sửa và/hoặc bổ sung nào trong Hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được lập thành Phụ lục Hợp đồng và ký kết bởi đại diện hợp pháp của các bên. Các Phụ lục Hợp đồng này là phần không thể tách rời của Hợp đồng.

##### 3. Bảo mật:

a) Các Bên cam kết bảo mật thông tin liên quan đến Hợp đồng này, bao gồm cả nội dung các Phụ lục kèm theo.



b) *Các Bên không được tiết lộ thông tin của Hợp đồng cho bất kỳ bên thứ ba nào, sẽ không thông báo với đại chúng về sự tồn tại và nội dung của bản Hợp đồng này cũng như bất kỳ vấn đề nào liên quan đến mục đích của Hợp đồng, trừ khi có được sự nhất trí bằng văn bản của hai bên tham gia Hợp đồng hoặc theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có thẩm quyền.*

4. **Hiệu lực:**

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và Bên A nhận được bảo đảm thực hiện hợp đồng hợp lệ của Bên B.

5. **Bản ký:**

Hợp Đồng này được lập thành .... (....) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ ... (...) bản, Bên B giữ .... (...) bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

(đại diện hợp pháp ký, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

(đại diện hợp pháp ký, đóng dấu)

# THỎA THUẬN LIÊN DANH<sup>(1)</sup>

Ngày: \_\_\_\_

Căn cứ Hồ sơ mời tham gia \_\_\_\_

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

**Tên thành viên liên danh thứ nhất:** \_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_ ;

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

**Tên thành viên liên danh thứ hai:** \_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_ ;

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

...

**Tên thành viên liên danh thứ n:** \_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_ ;

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

## **Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự lựa chọn đơn vị tham gia \_\_\_\_ tại Cảng hàng không \_\_\_\_.

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến lựa chọn này là: \_\_\_\_ [Ghi tên của liên danh].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với đơn vị khác để tham gia hạng mục lựa chọn này. Trường hợp trúng lựa chọn, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;



- Bồi thường thiệt hại cho bên mời tham gia theo quy định nêu trong hợp đồng;

- Hình thức xử lý khác \_\_\_\_\_ [ghi rõ hình thức xử lý khác].

## **Điều 2. Phân công trách nhiệm**

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện công việc thuộc hạng mục lựa chọn đơn vị tham gia \_\_\_\_\_ tại Cảng hàng không \_\_\_\_\_ đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh:

Các bên nhất trí phân công \_\_\_\_\_ làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau:

[- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời tham gia trong quá trình tham gia lựa chọn, văn bản sửa đổi, làm rõ HSDX hoặc văn bản đề nghị rút HSDX;

- Thực hiện bảo đảm tham gia lựa chọn cho cả liên danh;

- Tham gia quá trình đối chiếu tài liệu, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị (nếu có);

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng \_\_\_\_\_ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây:

| <b>STT</b>       | <b>Tên các thành viên trong liên danh</b> | <b>Nội dung công việc đảm nhận</b> |
|------------------|-------------------------------------------|------------------------------------|
| 1                | Tên thành viên đứng đầu liên danh         |                                    |
| 2                | Tên thành viên thứ 2                      |                                    |
| ....             | ....                                      | ....                               |
| <b>Tổng cộng</b> |                                           | <b>Toàn bộ công việc</b>           |

## **Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh**

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Liên danh không trúng lựa chọn;

- Hủy hạng mục mời tham gia lựa chọn theo thông báo của Bên mời tham gia.

Thỏa thuận liên danh được lập trên sự chấp thuận của tất cả các thành viên.

## **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH<sup>(2)</sup>**

[chữ ký của Đại diện hợp pháp]

## **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH<sup>(2)</sup>**

*[chữ ký của Đại diện hợp pháp]*

*Ghi chú:*

- (1) Tùy thuộc vào nhu cầu, quy mô lựa chọn, mỗi Cảng hàng không điều chỉnh cho phù hợp.*
- (2) Đại diện hợp pháp là đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp lệ.*



**BẢO LÃNH THAM GIA LỰA CHỌN <sup>(1)</sup>**

**Bên thụ hưởng** (Bên nhận bảo lãnh): \_\_\_\_ [ghi tên và địa chỉ của Bên mời tham gia]

**Ngày phát hành bảo lãnh:** \_\_\_\_ [ghi ngày phát hành bảo lãnh]

**Bảo lãnh tham gia lựa chọn số:** \_\_\_\_ [ghi số trích yếu của Bảo lãnh tham gia lựa chọn]

**Bên bảo lãnh:** \_\_\_\_ [ghi tên và địa chỉ nơi phát hành]

Chúng tôi được thông báo rằng Bên được bảo lãnh là \_\_\_\_ [ghi tên đơn vị] <sup>(2)</sup> (sau đây gọi là “**Đơn vị**”) sẽ tham gia lựa chọn để thực hiện \_\_\_\_ [ghi tên gói mời tham gia].

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho Đơn vị bằng một khoản tiền là \_\_\_\_ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng].

Bảo lãnh này có hiệu lực trong \_\_\_\_ ngày, kể từ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_.

Theo yêu cầu của Đơn vị, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng một khoản tiền là \_\_\_\_ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng] khi nhận được văn bản thông báo từ Bên thụ hưởng về vi phạm của Đơn vị trong các trường hợp sau đây:

1. Đơn vị rút Hồ sơ đề xuất sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất và Hồ sơ đề xuất còn hiệu lực;

2. Đơn vị không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo mời thương thảo hợp đồng hoặc đã thương thảo hợp đồng nhưng từ chối hoặc không ký biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định;

3. Đơn vị trúng lựa chọn không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả lựa chọn, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật;

4. Đơn vị được lựa chọn không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Hồ sơ mời tham gia;

5. Đơn vị có hành vi vi phạm quy định khác tại Hồ sơ mời tham gia.

6. (Trường hợp Đơn vị là liên danh) Đối với đơn vị là liên danh, trường hợp một thành viên liên danh thuộc trường hợp không được hoàn trả bảo đảm tham gia thì cả liên danh không được hoàn trả bảo đảm tham gia lựa chọn.

Trường hợp Đơn vị trúng lựa chọn, bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Đơn vị ký kết hợp đồng và nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Trường hợp Đơn vị không trúng lựa chọn, bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả lựa chọn.

Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến địa chỉ chúng tôi trước hoặc trong ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo lãnh này.

**Đại diện hợp pháp của bên bảo lãnh**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

*Ghi chú:*

*(1) Các nội dung ghi theo quy định tại HSMTG.*

*(2) Đối với đơn vị là liên danh, tên đơn vị có thể là một trong các trường hợp sau đây:*

*- Tên của cả đơn vị liên danh, ví dụ đơn vị liên danh  $A + B$  tham gia lựa chọn thì tên đơn vị ghi là “Đơn vị liên danh  $A + B$ ”;*

*- Tên của thành viên chịu trách nhiệm thực hiện bảo lãnh tham gia lựa chọn cho cả liên danh hoặc cho thành viên khác trong liên danh, ví dụ đơn vị liên danh  $A + B + C$  tham gia lựa chọn, trường hợp trong thỏa thuận liên danh phân công cho đơn vị  $A$  thực hiện bảo đảm tham gia lựa chọn cho cả liên danh thì tên đơn vị ghi là “đơn vị  $A$  (thay mặt cho đơn vị liên danh  $A + B + C$ )”, trường hợp trong thỏa thuận liên danh phân công đơn vị  $B$  thực hiện bảo đảm tham gia lựa chọn cho đơn vị  $B$  và  $C$  thì tên đơn vị ghi là “Đơn vị  $B$  (thay mặt cho đơn vị  $B$  và  $C$ )”;*

*- Tên của thành viên liên danh thực hiện riêng rẽ bảo lãnh tham gia lựa chọn.*



**HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO ĐƠN VỊ THỰC HIỆN <sup>(1)</sup>**

Tên đơn vị: \_\_\_\_\_ [ghi tên đầy đủ của đơn vị].

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây:

|                                                                                                                           |                                                                                                             |                      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| Tên và số hợp đồng                                                                                                        | [ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]                                                                   |                      |
| Ngày ký hợp đồng                                                                                                          | [ghi ngày, tháng, năm]                                                                                      |                      |
| Ngày hoàn thành                                                                                                           | [ghi ngày, tháng, năm]                                                                                      |                      |
| Giá hợp đồng <sup>(2)</sup>                                                                                               | [ghi tổng giá hợp đồng theo số tiền và đồng tiền đã ký]                                                     | Tương đương ____ VND |
| Trường hợp là thành viên liên danh, ghi tóm tắt phần công việc đảm nhận trong liên danh và giá trị phần hợp đồng đảm nhận | [ghi phân trăm giá trị phần hợp đồng đảm nhận trong tổng giá trị liên hợp đồng; số tiền và đồng tiền đã ký] | Tương đương ____ VND |
| Tên Đối tác:                                                                                                              | [ghi tên đầy đủ của đối tác trong hợp đồng đang kê khai]                                                    |                      |
| Địa chỉ:                                                                                                                  | [ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của đối tác]                                                                   |                      |
| Điện thoại/fax:                                                                                                           | [ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng]                                                      |                      |
| E-mail:                                                                                                                   | [ghi địa chỉ e-mail]                                                                                        |                      |

**Mô tả tính chất tương tự**

|                                                    |                                                                                               |
|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Loại dịch vụ                                    | [ghi thông tin phù hợp]                                                                       |
| 2. Về giá trị hợp đồng đã thực hiện <sup>(2)</sup> | [ghi giá trị hợp đồng thực tế đã thực hiện căn cứ theo giá trị nghiệm thu, thanh lý hợp đồng] |
| 3. Về quy mô thực hiện                             | [ghi quy mô theo hợp đồng]                                                                    |
| 4. Các đặc tính khác                               | [ghi các đặc tính khác nếu cần thiết]                                                         |

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP <sup>(3)</sup>**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Tùy thuộc vào nhu cầu, quy mô lựa chọn và yêu cầu của HSMTG, mỗi Cảng hàng không điều chỉnh cho phù hợp.

(2) Trường hợp giá trị hợp đồng không tính bằng VND thì quy đổi sang VND, ghi rõ tỷ giá áp dụng.

(3) Đại diện hợp pháp là đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp lệ.

**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA ĐƠN VỊ<sup>(1)</sup>**

Tên đơn vị:

Ngày:

|                                                                      |                                                                           |        |        |
|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------|--------|
|                                                                      | Năm tài chính của đơn vị từ ngày ____ tháng ____ đến ngày ____ tháng ____ |        |        |
|                                                                      | Số liệu tài chính trong các năm gần nhất theo yêu cầu của HSMTG           |        |        |
|                                                                      | Năm 1:                                                                    | Năm 2: | Năm 3: |
| <b>Tổng tài sản</b>                                                  |                                                                           |        |        |
| <b>Tổng nợ</b>                                                       |                                                                           |        |        |
| <b>Giá trị tài sản ròng</b>                                          |                                                                           |        |        |
| <b>Doanh thu hằng năm (không bao gồm thuế VAT)</b>                   |                                                                           |        |        |
| <b>Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)<br/>(2)</b> |                                                                           |        |        |
| <b>Lợi nhuận trước thuế</b>                                          |                                                                           |        |        |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b>                                            |                                                                           |        |        |
| ...                                                                  |                                                                           |        |        |

Ghi chú:

(1) Tùy thuộc vào yêu cầu về tài chính của mỗi HSMTG mà Cảng hàng không điều chỉnh nội dung yêu cầu đơn vị kê khai tại mẫu cho phù hợp. Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2) Để xác định doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT), đơn vị chia tổng doanh thu của các năm (không bao gồm thuế VAT) cho số năm dựa trên thông tin đã được cung cấp.

Doanh thu hằng năm được tính bằng tổng doanh thu trong báo cáo tài chính của năm đó (chưa bao gồm thuế VAT).

Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) = tổng doanh thu từng năm (không bao gồm thuế VAT) theo yêu cầu của HSMTG/số năm.



**Mẫu số 8A**

**BẢNG ĐỀ XUẤT NHÂN SỰ CHỦ CHỐT**

*Đơn vị phải kê khai những nhân sự chủ chốt theo quy định tại HSMTG và phải chứng minh khả năng sẵn sàng huy động các nhân sự chủ chốt này để tham gia thực hiện công việc. Nhân sự chủ chốt có thể thuộc biên chế của Đơn vị hoặc do Đơn vị huy động.*

| STT | Họ và Tên | Vị trí công việc                              |
|-----|-----------|-----------------------------------------------|
| 1   |           | <i>[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận]</i> |
| 2   |           |                                               |
| ... |           |                                               |

**BẢNG LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN CỦA NHÂN SỰ CHỦ CHỐT**

| <i>Thông tin nhân sự</i> |                                                |                               |           |                                |                                               | <i>Công việc hiện tại</i>                 |                                                         |              |                                                                       |                                                      |                                     |
|--------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------|-----------|--------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| Stt                      | Tên                                            | CC<br>CD/<br>Hộ<br>chiếu<br>u | Vị<br>trí | Ngày,<br>tháng,<br>năm<br>sinh | Chứng<br>chỉ/<br>Trình<br>độ<br>chuyên<br>môn | Tên<br>người<br>sử<br>dụng<br>lao<br>động | Địa<br>chỉ<br>của<br>người<br>sử<br>dụng<br>lao<br>động | Chức<br>danh | Số năm<br>làm việc<br>cho<br>người<br>sử dụng<br>lao động<br>hiện tại | Người<br>liên<br>lạc<br>(phụ<br>trách<br>nhân<br>sự) | Điện<br>thoại<br>/<br>Fax/<br>Email |
| 1                        | [ghi<br>tên<br>nhân<br>sự<br>chủ<br>chốt<br>1] |                               |           |                                |                                               |                                           |                                                         |              |                                                                       |                                                      |                                     |
| 2                        | [ghi<br>tên<br>nhân<br>sự<br>chủ<br>chốt<br>2] |                               |           |                                |                                               |                                           |                                                         |              |                                                                       |                                                      |                                     |
| ...                      |                                                |                               |           |                                |                                               |                                           |                                                         |              |                                                                       |                                                      |                                     |
| n                        | [ghi<br>tên<br>nhân<br>sự<br>chủ<br>chốt<br>n] |                               |           |                                |                                               |                                           |                                                         |              |                                                                       |                                                      |                                     |



**BẢNG KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN<sup>(1)</sup>**

| <i>STT</i> | <i>Tên nhân<br/>sự chủ chốt</i>             | <i>Từ ngày</i> | <i>Đến<br/>ngày</i> | <i>Công ty/Dự án/Chức vụ/Hợp đồng/<br/>Kinh nghiệm chuyên môn và<br/>quản lý có liên quan</i> |
|------------|---------------------------------------------|----------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| <i>1</i>   | <i>[ghi tên<br/>nhân sự<br/>chủ chốt 1]</i> | ...            | ...                 | ...                                                                                           |
|            |                                             |                |                     |                                                                                               |
|            |                                             |                |                     |                                                                                               |
| <i>2</i>   |                                             |                |                     |                                                                                               |
|            |                                             |                |                     |                                                                                               |
|            |                                             |                |                     |                                                                                               |
| ...        | ...                                         |                |                     |                                                                                               |

*Ghi chú:*

(1) Liệt kê theo trình tự thời gian quá trình công tác của nhân sự, không cần liệt kê các công việc đã làm không phù hợp hoặc không liên quan với công việc đang yêu cầu.